

Thông tin luận văn thạc sĩ của học viên Nguyễn Thanh Tùng

Tên đề tài luận văn: *Tái phạm, Tái phạm nguy hiểm theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (Trên cơ sở số liệu xét xử của ngành Tòa án Hà Nội).*

1. Họ và tên học viên: **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 14/2/1984

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quyết định công nhận học viên số: 2662/QĐ-KL ngày 9 tháng 9 năm 2011 của Chủ nhiệm Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Các thay đổi trong quá trình đào tạo: Gia hạn 1 năm.

7. *Tên đề tài luận văn: Tái phạm, Tái phạm nguy hiểm theo Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (Trên cơ sở số liệu xét xử của ngành Tòa án Hà Nội).*

8. Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

9. Mã số: 60 38 01 04

10. Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Khắc Hải

11. Tóm tắt các kết quả của luận văn:

Lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam cho thấy trước khi có các quy định về tái phạm và tái phạm nguy hiểm trong Bộ luật hình sự năm 1985, 1999 đã có những quy định đơn giản về các chế định tái phạm và tái phạm nguy hiểm trong các văn bản pháp luật hình sự. Các quy định trên không thống nhất dẫn đến cách hiểu khác nhau về tái phạm và tái phạm nguy hiểm.

Tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm là một đặc điểm quan trọng của tội phạm. Tái phạm và tái phạm nguy hiểm đều có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn những trường hợp phạm tội thông thường. Khi đấu tranh phòng chống tội

phạm trong thực tiễn phải đặc biệt chú ý đến các trường hợp phạm tội là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Pháp luật hình sự các nước trên thế giới chú ý đến trường hợp tái phạm và tái phạm nguy hiểm nhưng lại quy định khác nhau trong các bộ luật hình sự xuất phát từ nhiều nguyên nhân như truyền thống lập pháp, đặc điểm của xã hội khi bộ luật được ban hành, yêu cầu của đấu tranh phòng chống tội phạm của mỗi nước.

Căn cứ vào các đặc điểm chung của các văn bản pháp luật hình sự trước Bộ luật hình sự 1985 và 1999 có thể xác định bản chất của tái phạm và tái phạm nguy hiểm như sau: Tái phạm là một hành vi phạm tội lặp lại do một người đã bị xử phạt bằng một bản án kết tội có hiệu lực pháp luật thực hiện, mà bản án đó chưa được xóa theo quy định của pháp luật thực định. Tái phạm nguy hiểm là một hình thức của tái phạm, là trường hợp tái phạm có tính nguy hiểm rất cao mà các điều kiện của nó phải đáp ứng các điều kiện tăng cao so với điều kiện của tái phạm.

Để xác định đúng bản chất của tái phạm và tái phạm nguy hiểm cần phân biệt rõ các khái niệm pháp lý này với các trường hợp phạm tội nhiều lần, phạm nhiều tội, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp trong khoa học luật hình sự cũng như thực tiễn áp dụng luật hình sự.

Căn cứ vào số liệu thống kê của ngành Tòa án cho thấy sự gia tăng của trường hợp phạm tội là tái phạm và tái phạm nguy hiểm. Thực tiễn xét xử cũng thể hiện những hạn chế, tồn tại khi áp dụng quy định của Bộ luật hình sự trong đấu tranh phòng chống tái phạm và tái phạm nguy hiểm. Để khắc phục tồn tại và hạn chế cần có sự sửa đổi và hướng dẫn thống nhất các quy định về tái phạm và tái phạm nguy hiểm trong Bộ luật hình sự Việt Nam, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm.

Luận văn đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Ngoài ra, luận văn còn kiến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng tái phạm, tái phạm nguy hiểm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thứ nhất: cần phải ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng chế định tái phạm, tái phạm nguy hiểm trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự; Thứ hai: Cần phải nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ; Thứ ba: Cần tăng cường sự phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong công tác giải quyết vụ án hình sự; Thứ tư: cần phải áp dụng đồng bộ các giải pháp khác như: giải pháp về tuyển chọn, bổ nhiệm

Thẩm phán và hội thẩm nhân dân đồng thời, hoàn thiện các quy định về quyền năng tố tụng của các chủ thể này; Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục những quy định của pháp luật về tình tiết tăng nặng nói chung, tình tiết tái phạm, tái phạm nguy hiểm nói riêng; Tăng cường hơn nữa công tác xây dựng ngành; Cần đề ra các giải pháp phòng ngừa tái phạm tội.

12. Khả năng ứng dụng trong thực tiễn: Các cơ quan tiến hành tố tụng có thể sử dụng trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự.

13. Những hướng nghiên cứu tiếp theo: Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện hơn nữa chế định tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

14. Các công trình đã công bố có liên quan đến luận án:

Họ và tên học viên

Nguyễn Thanh Tùng

INFORMATION ON MASTER'S THESIS

1. Full name: **Nguyen Thanh Tung**

2. Sex: Male

3. Date: 14th, February 1984

4. Place of birth: Hanoi, Vietnam.

5. Admission decision number: 2662/QĐ-KL 5. Dated: 9th September 2011.

6. Changes in academic process: 01-year extension

7. *Official thesis title: Recidivism, dangerous recidivism under the Vietnam Criminal Code 1999 (based on trial data of People's Courts of Hanoi)*

8. Major: Criminal law and Criminal procedure law

9. Code: 60 38 01 04

10. Supervisors: Mr. Nguyen Khac Hai – Doctor of Law

11. Summary of the findings of the thesis: This is the reference material for Procedure-conducting bodies when they resolve criminal cases.

(Summarize them with stress on the new findings, if any)

Before being stipulated in the Criminal Code 1985 and the Criminal Code 1999, the regulations on recidivism and dangerous recidivism had been simply stipulated in many criminal legal documents. These provisions were ununified so there were some differences in defining “recidivism” and “dangerous recidivism”.

The social danger is the important characteristic of crime. The nature and level of social danger of cases that are considered recidivism or the dangerous recidivism is higher than normal crime. So that, it is necessary to pay special attention for the recidivism or the danger recidivism cases while fighting against crime.

Depending on the legislative history, socio-economic situations and requirements of the fighting against crime, there are different between criminal laws (Criminal Code/Penal Code) of other countries on recidivism and dangerous recidivism.

Based on general characteristics of the criminal legal documents that had been promulgated before Penal Code 1985 and Penal Code 1999, the nature of recidivism and dangerous recidivism could be defined as follow:

Recidivism means to repeat an criminal action made by a person that have been sentenced and have not yet had their criminal records wiped out under the law. Dangerous recidivism is one form of recidivism, but the conditions to the causes of crime in the such cases are more dangerous than recidivism cases.

To determine the right nature of recidivism and dangerous recidivism, it is necessary to distinguish them from “re-offending”, “the cases with more than one crime is committed”, “committing crimes in a professional manner” both theory and practical application of criminal laws.

Based on trial data of People’s Courts of Hanoi to demonstrate the increase of recidivism and dangerous recidivism cases. The practical jurisdictions also shows the shortcomings in the application of the Penal Code’s provisions on recidivism and dangerous recidivism. To overcome these shortcomings, it is necessary to revise and unify the provisions of the Penal Code on recidivism and dangerous recidivism.

The thesis offers some resolutions to improve the provisions of criminal laws on recidivism and dangerous recidivism.

In addition, the thesis also offers some resolutions to enhance the effectiveness of the application of the provisions on recidivism and dangerous recidivism in Hanoi. Firstly, to promulgate legal documents guiding the application of the regulations on recidivism and dangerous recidivism in resolving criminal cases; Secondary, to improve capacity of procedure-conducting persons; Thirdly, to strengthen the coordination between the investigating agencies, the procuracy and courts in the settlement of criminal cases; Fourthly, to apply the resolutions in sync, such as: recruitment and appointment the judges and jurors as well as tasks, powers and responsibilities of these subjects; to promote propaganda, disseminating and educating the provisions of the law on Circumstances aggravating the penal liability in general, “recidivism” and “dangerous recidivism” in particular; further develop the court system; to propose solutions to prevent recidivism.

12. Practical applicability, if any: This is used as a reference material of Procedure-conducting bodies when they resolve criminal cases.

13. Further research directions, if any: Continue to study for further improvement of the institutions of Vietnam criminal legislation on recidivism and dangerous recidivism.

14. Thesis – related publications:

Full name

Nguyen Thanh Tung

(Đăng tin: Phạm Thị Vui)